Kg: - Khoa GDDC
- P. QLĐT - HTQT

HỘI ĐỒNG GDQP&ANTW
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 177
Ngày: 16/3/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Số: 16 /TB-CQTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh học kỳ I, năm học 2025 - 2026

Học kỳ I, năm học 2025 - 2026, công tác tổ chức, giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho học sinh, sinh viên được triển khai trong điều kiện tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, nổi bật là: Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng; xu hướng sử dụng sức mạnh để bảo vệ lợi ích quốc gia ngày càng rõ nét, làm gia tăng nguy cơ bất ổn toàn cầu; nhiều khu vực tiếp tục xảy ra xung đột hoặc căng thẳng như Trung Đông, Đông Âu; khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á tiếp tục là trọng điểm cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định; ASEAN tiếp tục nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định và thúc đẩy hợp tác, nhưng vẫn chịu tác động từ cạnh tranh giữa các cường quốc. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; Đảng và Nhà nước tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác GDQP&AN, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; hệ thống văn bản pháp luật về GDQP&AN ngày càng được hoàn thiện; các trung tâm GDQP&AN, nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận học sinh, sinh viên về quốc phòng, an ninh chưa đầy đủ; tác động của thông tin xấu độc trên mạng xã hội ảnh hưởng đến tư tưởng của sinh viên; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị môn học GDQP&AN ở một số cơ sở GDQP&AN còn hạn chế. Trong bối cảnh đó, cấp ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) nhà trường, ban giám đốc các trung tâm GDQP&AN (trung tâm), các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học được tự chủ môn học GDQP&AN (trường tự chủ) triển khai, tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên đúng quy định, sát thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực. Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN Trung ương thông báo kết quả như sau:

1. Đối với trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh

- Cấp ủy, Ban Giám đốc trung tâm đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về GDQP&AN, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Hội đồng GDQP&AN các cấp, thường xuyên cập nhật các văn bản mới; đồng thời cụ thể hóa, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên theo đúng quy định của pháp luật;

- Cơ cấu, tổ chức, các chức danh của các trung tâm cơ bản được kiện toàn đầy đủ, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg ngày 19/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; một số trung tâm đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, Ban Giám đốc (Giám hiệu) nhà trường chủ quản, phối hợp Bộ CHQS cấp tỉnh đề xuất với UBND các cấp, Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ chủ quản của nhà trường, báo cáo Bộ Quốc phòng đề nghị điều động sĩ quan biệt phái cho trung tâm đảm nhiệm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQP&AN;

- Các trung tâm đã thực hiện nghiêm Quyết định số 4887/QĐ-BQP ngày 01/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tổ chức hội nghị liên kết theo quy định; quán triệt hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN Trung ương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bám sát nội dung, chương trình môn học cho các đối tượng, xây dựng kế hoạch giảng dạy năm học bảo đảm khoa học, đúng đối tượng; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực chuyên môn; phân công giảng viên chuẩn bị đầy đủ giáo án, bài giảng, tiến hành luyện tập, giảng thử, tổ chức thông qua, phê duyệt bài giảng chặt chẽ, đúng quy định; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả môn học;

- Cấp ủy, Ban Giám đốc (giám hiệu) các nhà trường quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập, mua sắm trang thiết bị dạy học, mô hình học cụ, vật chất, bảo đảm nơi ăn, nơi ở, sinh hoạt, học tập tập trung cho sinh viên trong quá trình học tập tại trung tâm; vận dụng quản lý, rèn luyện sinh viên theo các chế độ ngày, tuần để sinh viên làm quen với nếp sống quân sự, môi trường Quân đội;

- Tổ chức thực hiện môn học theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình cho từng đối tượng; kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành, chính khóa với tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan trải nghiệm gắn với giáo dục lịch sử, truyền thống, văn hóa, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên từng địa phương; một số trung tâm đã bổ sung giảng dạy các tư thế, động tác bắn mục tiêu bay thấp, thiết bị bay không người lái (UAV) bằng súng bộ binh vận dụng vào địa hình, địa vật cụ thể trên địa bàn; đồng thời tổ chức hoạt động ngoại khóa hướng dẫn kỹ năng cơ bản trong phòng, chống khủng bố, phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thiên tai, dịch bệnh…cho sinh viên;

- Học kỳ I, năm học 2025 - 2026 các trung tâm đã tổ chức giảng dạy cho 234.895 sinh viên, cấp chứng chỉ môn học cho 153.437 sinh viên; cơ bản chấp hành nghiêm chế độ, thời gian báo cáo theo quy định *(có phụ lục kèm theo)*;

Thực hiện tốt như trung tâm GDQP&AN: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Quân sự BTL Thủ đô Hà Nội, Trường Quân sự Quân đoàn 34, Trường Quân sự Quân khu 2, Trường Quân sự Quân khu 7.

2. Đối với các trường được tự chủ môn học

- Cấp ủy, Ban Giám hiệu các trường đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Hội đồng GDQP&AN Trung ương, quân khu, địa phương về GDQP&AN; kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện môn học GDQP&AN theo thẩm quyền;

- Bổ sung kiện toàn đội ngũ giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng môn học GDQP&AN cơ bản đạt chuẩn; tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học GDQP&AN;

- Một số trường đã quan tâm đầu tư xây dựng giảng đường, thao trường, bãi tập, mua sắm trang thiết bị, mô hình học cụ phục vụ môn học; tổ chức học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung để quản lý, rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự và môi trường Quân đội;

- Học kỳ I, năm học 2025 - 2026 các trường tự chủ đã tổ chức giảng dạy môn học GDQP&AN cho 101.933 sinh viên, cấp chứng chỉ cho 44.020 sinh viên; cơ bản các trường chấp hành nghiêm chế độ, thời gian báo cáo theo quy định *(có phụ lục kèm theo)*;

Thực hiện tốt hơn gồm các Trường: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Mở Hà Nội, Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Lâm nghiệp, Đại học Đà Nẵng, Đại học Lạc Hồng, Đại học Sài Gòn, Đại học Đồng Tháp, Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị, Cao đẳng Thái Nguyên.

3. Tồn tại, hạn chế

- Việc quán triệt, cập nhật các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về GDQP&AN của một số trung tâm, trường tự chủ chưa kịp thời, chưa sâu, kỹ, nên trong quá trình triển khai, thực hiện có nội dung còn chưa thống nhất;

- Số lượng giảng viên GDQP&AN ở một số trung tâm, trường tự chủ tuy đã được bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với quy định, chất lượng chưa đồng đều dẫn đến chất lượng giảng dạy còn hạn chế; tổ chức khung cán bộ quản lý, biên chế đơn vị sinh viên chưa đúng quy định; công tác rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự và môi trường Quân đội còn hạn chế;

- Bố trí trang, thiết bị giảng đường, phòng học chuyên dùng của một số trung tâm, trường tự chủ còn thiếu; thao trường huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, sân tập điều lệnh đội ngũ còn thiếu, thiết bị chưa đầy đủ, bố trí chưa hợp lý;

- Duy trì công tác quản lý, bảo quản, sử dụng súng tiểu liên AK cấp 5 hoán cải, thiết bị bắn tập, thiết bị dạy học, mô hình học cụ phục vụ môn học chưa thành nề nếp, còn để han gỉ, hỏng hóc.

- Một số trường tự chủ cơ sở vật chất chưa bảo đảm đủ nơi ăn nghỉ tập trung cho sinh viên học tập tại trường để rèn luyện theo nếp sống quân sự, môi

trường Quân đội; thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật, sân tập điều lệnh đội ngũ còn thiếu, bố trí thiết bị chưa đầy đủ theo chương trình, nội dung môn học.

- Công tác quản lý, tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên một số trung tâm GDQP&AN, cơ sở giáo dục được giao tự chủ môn học GDQP&AN còn hạn chế như: Chưa bảo đảm chất lượng bữa ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm (Trung tâm GDQP&AN Đại học Thái Nguyên); việc mang mặc trang phục của giảng viên thỉnh giảng còn sai quy định (Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh).

- Chấp hành chế độ báo cáo kế hoạch giảng dạy, kết quả thực hiện môn học GDQP&AN một số trung tâm, trường tự chủ chưa nghiêm, chậm thời gian theo quy định, nội dung báo cáo sơ sài, số liệu chưa thống nhất giữa báo cáo và phục lục kèm theo (Trung tâm GDQP&AN Trường: Đại học Vinh, Đại học Phạm Văn Đồng; Trường: Cao đẳng GTVT Trung ương IV, Cao đẳng Quảng Nam, Cao đẳng Công nghệ Kinh tế và Thủy lợi miền Trung); không báo cáo khi có vụ việc xảy ra (Trung tâm GDQP&AN Đại học Thái Nguyên, Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh).

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và nâng cao chất lượng thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên học kỳ II, năm học 2025 - 2026 đề nghị các trung tâm, trường tự chủ thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về GDQP&AN; văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và Hội đồng GDQP&AN các cấp, kịp thời cập nhật các văn bản mới ban hành.

2. Thực hiện nghiêm các quy định về liên kết và tự chủ môn học GDQP&AN theo Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4887/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; tổ chức giảng dạy theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình cho từng đối tượng; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ môn học cho sinh viên. Kết hợp giữa học tập chính khóa với tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan trải nghiệm.

3. Bổ sung, biên chế đủ đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý GDQP&AN, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn học GDQP&AN.

4. Tổ chức cho sinh viên ăn, ở, sinh hoạt tập trung tại trung tâm, trường trong thời gian học tập môn học GDQP&AN; biên chế đơn vị sinh viên theo đúng quy định (tiểu đội, trung đội, đại đội), phân công cán bộ, giảng viên của trung tâm, nhà trường đảm nhiệm chức vụ cấp đại đội, sinh viên kiêm nhiệm chức vụ cấp trung đội, tiểu đội (có quyết định bổ nhiệm) để quản lý, rèn luyện sinh viên theo nếp sống quân sự và môi trường Quân đội. Đối với các trường tự

chủ, qua kiểm tra không đủ điều kiện tổ chức cho sinh viên học tập, ăn, ở, sinh hoạt tập trung sẽ cho ngừng tự chủ, đưa sinh viên vào trung tâm để thực hiện môn học.

5. Tiếp tục đầu tư xây dựng, tu sửa, nâng cấp giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập, nơi ăn, ở, sinh hoạt tập trung cho sinh viên, mua sắm trang thiết bị dạy học, mô hình học cụ phục vụ môn học GDQP&AN theo Quyết định số 475/QĐ-BQP ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy định chuẩn về phòng học chuyên dùng, thao trường huấn luyện chiến thuật, bắn súng, ném lựu đạn, điều lệnh đội ngũ, khu sinh hoạt tập trung, biển, bảng chính quy của trung tâm GDQP&AN, cơ sở giảng dạy môn học GDQP&AN cho sinh viên.

6. Quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị trước, trong và sau huấn luyện (tổ chức giao, nhận phải cụ thể, chặt chẽ); duy trì nền nếp lau chùi, bảo quản vũ khí, trang bị hằng ngày, hàng tuần theo đúng Hướng dẫn số 6658/HD-BTTM ngày 17/11/2025 của Bộ Tổng Tham mưu.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện môn học GDQP&AN năm học 2025 - 2026 theo đúng quy định trước ngày 30/6/2026.

8. Đề nghị Vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh/Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN các quân khu, tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp kiểm tra việc thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên tại các trung tâm, trường tự chủ theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Thủ trưởng Cục DQTV;
- Vụ GDQP&AN/BGD&ĐT (để p/h chỉ đạo);
- Cơ quan TTHĐGDQP&AN các quân khu;
- Cơ quan TTHĐGDQP&AN các tỉnh, thành phố[34];
- Các trung tâm GDQP&AN[44],
- Trường CĐ, cơ sở giáo dục ĐH được tự chủ [80];
- Lưu: VT, GDQP, T172.

TM. CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC DÂN QUÂN TỰ VỆ
Trung tướng Nguyễn Quốc Toản

Phụ lục 2

Kết quả môn học GDQP&AN các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học được tự chủ học kỳ I, năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Thông báo số 16 /TB-CQTT ngày 06/3/2026 của CQTTHĐGDQP&ANTW)

TT	Tên trường được tự chủ	Thời gian báo cáo (Theo Văn thư)	Tổng số SV đã học	Kết quả				Số SV được cấp CC	Số SV chưa được cấp CC	Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt	K.đạt			
*	**TỔNG**		**101.933**	**21.940**	**47.223**	**26.445**	**1.767**	**44.020**	**57.913**	
I	**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**									
1	Trường Đại học Lạc Hồng	26/12/2025	1.101	599	463	5	34	1.067	34	Không đạt
2	Trường Đại học Nam Cần Thơ	07/01/2026	2.686	276	1.826	461	123	0	2.686	23 SV không đạt, 2683 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ
3	Trường Đại học Mở Hà Nội	11/01/2026	113	5	105	3	0	0	113	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
4	Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội	11/01/2026	1.903	334	517	185	0	1.036	867	Đang học chưa có kết quả
5	Học viện Âm nhạc Huế	12/01/2026								Đào tạo học kỳ 2
6	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	13/01/2026	6.537	2.154	2.724	1.634	25	6.512	25	Không đạt
7	Trường Đại học Tiền Giang	13/01/2026								Đào tạo học kỳ 2
8	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	13/01/2026	2.127	392	1.411	261	63	0	2.127	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
9	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	14/01/2026	326	117	148	50	11	0	326	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
10	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	14/01/2026	5.219	702	2.018	2.026	473	0	5.219	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
11	Đại học Đà Nẵng	15/01/2026	6.155	2.696	3.327	91	41	6.114	41	Không đạt

TT	Tên trường được tự chủ	Thời gian báo cáo (Theo Văn thư)	Tổng số SV đã học	Kết quả				Số SV được cấp CC	Số SV chưa được cấp CC	Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt	K.đạt			
29	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	02/02/2026								Đào tạo học kỳ 2
30	Trường Đại học Tân Trào	04/02/2026	711	89	373	249	0	0	711	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
31	Trường Đại học Giao thông vận tải	04/02/2026	2.167	128	459	1.500	89	0	2.167	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
32	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	04/02/2026	2.162	151	649	1.254	108	0	2.162	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
33	Trường Đại học Công nghệ TP. HCM	04/02/2026	2.720	305	1.672	577	166	0	2.720	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
34	Trường Đại học Cửu Long	04/02/2026								Đào tạo học kỳ 2
35	Trường Đại học Đồng Tháp	04/02/2026	2.370	1.084	1.202	84	0	2.370	0	
36	Trường Đại học Hạ Long	04/02/2026	692	17	440	235	0	692	0	
37	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	04/02/2026	4.943	238	720	3.985	0	0	4.943	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
38	Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	04/02/2026	1.261	77	762	422	0	0	1.261	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
39	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	04/02/2026	1.771	531	886	319	35	0	1.771	35 SV không đạt, 1.736 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ
40	Trường Đại học Văn Lang	04/02/2026	3.740	1.656	1.937	122	25	0	3.715	25 SV không đạt, 3.690 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ
41	Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh	04/02/2026	3.500	315	2.450	735	0	0	3.500	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
42	Học viện Ngân hàng	04/02/2026	1800	900	500	350	0	1.750	50	50 SV đang học chưa có KQ
43	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh	04/02/2026	760	79	510	171	0	760	0	

TT	Tên trường được tự chủ	Thời gian báo cáo (Theo Văn thư)	Tổng số SV đã học	Kết quả				Số SV được cấp CC	Số SV chưa được cấp CC	Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt	K.đạt			
44	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	04/02/2026	2.015	772	1.170	73	0	0	2.015	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
45	Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	05/02/2026	3.266	211	2.441	614	0	3.266	0	
46	Trường Đại học An Giang	06/02/2026								Trường đang sửa chữa
47	Đại học Bách khoa Hà Nội	06/02/2026	4.121	577	1.566	1.972	6	0	4.121	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
48	Trường Đại học Lao động - Xã hội cơ sở 2	06/02/2026	931	82	717	132	0	0	931	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
49	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	06/02/2026	1.252							Chưa có kết quả
50	Trường Đại học Kiên Giang	09/02/2026	471	170	260	27	14	457	14	Không đạt
II	**TRƯỜNG CAO ĐẲNG**									
1	Trường CĐ Bách khoa Nam Sài Gòn	09/01/2026	208	31	82	88	7	201	7	Không đạt
2	Trường CĐ Xây dựng Công trình Đô thị	09/01/2026	251	40	63	117	31	220	31	Không đạt
3	Trường CĐ Thương mại và Du lịch Hà Nội	13/01/2026	287	22	6	4	0	32	255	32 SV không đạt, 223 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ
4	Trường CĐ Bách khoa Sài Gòn	14/01/2026	143	8	57	78	0	0	143	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
5	Trường CĐ Kinh tế Đối ngoại	15/01/2026	1.533	252	606	618	57	0	1.533	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
6	Trường Cao đẳng Công Thương TP. HCM	19/01/2026	1.679	28	424	1.194	33	1.646	33	Không đạt
7	Trường CĐ Lý Tự Trọng TP. HCM	19/01/2026	667	51	227	262	127	0	540	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ

TT	Tên trường được tự chủ	Thời gian báo cáo (Theo Văn thư)	Tổng số SV đã học	Kết quả				Số SV được cấp CC	Số SV chưa được cấp CC	Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt	K.đạt			
8	Trường CĐ Công nghệ TP. Hồ Chí Minh	19/01/2026	425	39	104	216	66	0	425	66 SV không đạt, 359 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ
9	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	26/01/2026	694	20	191	483	0	0	694	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
10	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	02/02/2026	860	210	480	170	0	0	860	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
11	Trường Cao đẳng Y dược Phú Thọ	04/02/2026	212	93	84	35	0	212	0	
12	Trường CĐ Du Lịch Vũng Tàu	04/02/2026								Đào tạo học kỳ 2
13	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	04/02/2026	885	60	470	355	0	840	45	Hệ Trung cấp không cấp chứng chỉ
14	Trường CĐ Công thương Hà Nội	04/02/2026	742					0	742	Đã học xong chưa xét KQ
15	Trường CĐ Cơ giới và Thủy lợi	04/02/2026	201	52	137	12	0	0	201	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
16	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	05/02/2026	260	126	134	0	0	260	0	
17	Trường CĐ Công nghiệp hóa chất	05/02/2026	226	104	122	40	0	0	0	Hệ Trung cấp không cấp chứng chỉ
18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	06/02/2026	215	58	63	94	0	0	215	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
19	Trường CĐ Cơ điện xây dựng Việt Xô	06/02/2026	732	247	366	91	28	0	704	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
20	Trường CĐ Nông Lâm Đông Bắc	06/02/2026	301	16	145	140	0	0	0	Hệ Trung cấp không cấp chứng chỉ
21	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	06/02/2026	379	44	263	60	12	0	0	Hệ Trung cấp

TT	Tên trường được tự chủ	Thời gian báo cáo (Theo Văn thư)	Tổng số SV đã học	Kết quả				Số SV được cấp CC	Số SV chưa được cấp CC	Ghi chú
				Giỏi	Khá	Đạt	K.đạt			
										không cấp chứng chỉ
22	Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương	06/02/2026	281	1	142	137	1	156	124	Hệ Trung cấp không cấp chứng chỉ
23	Trường CĐ VHNT và Du lịch Sài Gòn	09/02/2026								Tạm dừng tuyển sinh không có sinh viên
24	Trường CĐ Công nghiệp và Xây dựng (Quảng Ninh)	09/02/2026	130	31	66	23	10	0	130	Đang chờ cấp phôi chứng chỉ
25	Trường CĐ Hữu Nghị	09/02/2026								Đào tạo học kỳ 2
26	Trường CĐ Cộng đồng Đồng Tháp	10/02/2026								Đào tạo học kỳ 2
27	Trường CĐ Thủy sản và CN Thực phẩm	10/02/2026	157							Chưa có kết quả
28	Trường CĐ GTVT Trung ương 4	11/02/2026	167	1	30	32	0	63	104	104 SV hệ trung cấp không cấp chứng chỉ
29	Trường CĐ Quảng Nam	11/02/2026	333	19	196	100	18	315	18	Không đạt
30	Trường CĐ Công nghệ Kinh tế và Thủy lợi miền Trung	11/02/2026	592	64	248	233	47	0	89	47 SV không đạt, 42 SV đang chờ cấp phôi chứng chỉ, 503 SV hệ Trung cấp không cấp chứng chỉ